

Bản án số: 281/2018/HS-PT

Ngày 21-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Thẩm phán: Bà Phan Thanh Huyền và bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 282/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Chu Thị M và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. CHU THỊ M (tên gọi khác là Chu Thị T, Chu Thị H), sinh năm 1977. ĐKKHKT: Thôn XX, xã HL, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. VŨ THỊ H1, sinh năm 1968. ĐKKHKT: Số Y Ngách Z Nguyễn Chí Th1, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Q Y và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Đỗ Văn Q1 (bị cáo khai đã ly hôn) và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017, hiện đang tạm giam

tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 30/8/2017, Chu Thị M và Vũ Thị H1 sử dụng chứng minh thư nhân dân số 112102241 mang tên Trần Thị Mai Thương (sinh năm 1986; ĐKKHTT: 41/181 Nguyễn An Ninh, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) thuê phòng khách sạn tại số 59B Đường Thành, phường Cửa Đông, quận H để ở cùng con trai của M là cháu Chu Trần Ngọc Q3. Ngày 29/9/2017, do không có tiền trả khách sạn nên M bàn bạc với H1 để cùng đi chiếm đoạt tài sản, với thủ đoạn M sẽ là người đi mua ghế massage nhưng chưa trả tiền ngay còn H1 sẽ đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 01/10/2017, M đến showroom ghế massage của Công ty TNHH Thương mại Tokuyo tại Số 65 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, giới thiệu tên là Trần Mai Hương có nhu cầu mua ghế massage. Tại đây, M gặp chị Nguyễn Thị Thu H2 là nhân viên công ty Tokuyo và đặt mua 01 ghế massage TC-711 màu đỏ, được khuyến mại tặng thêm 01 ghế massage TC-277. M yêu cầu ghi hóa đơn tên khách mua hàng là Trần Mai Hương, số điện thoại 0936686591, địa chỉ số 59B Đường Thành, quận H, thành phố Hà Nội và thỏa thuận chuyển ghế tới địa chỉ trên giao cho chị gái của M dùng thử 01 ngày rồi thanh toán sau. Khoảng 18 giờ ngày 01/10/2017, anh Nguyễn Huy Tr là nhân viên kỹ thuật Công ty Tokuyo chuyển ghế massage đến 59B Đường Thành và giao ghế cho Vũ Thị H1. Sáng ngày 02/10/2017, anh Tr đến và lắp đặt 02 ghế massage trên. Sau khi lắp xong, H1 đi ra chợ Hàng Da thuê xe ô tô tải trọng tải 5 tạ chở 02 chiếc ghế trên đến cửa hàng cầm đồ của chị Nguyễn Thị T2 tại 63 PK, quận N, thành phố Hà Nội cầm cố để vay 50.000.000 đồng. Thỏa thuận chị T2 sẽ cắt lãi 5.000.000 đồng và H1 nhận 45.000.000 đồng, nếu trong thời hạn 03 tháng không trả được số tiền trên thì 02 chiếc ghế massage sẽ thuộc sở hữu của chị T2. Sau đó, H1 gọi điện thông báo cho M đã đặt ghế lấy 45.000.000 đồng. Ngày 03/10/2017, H1 đến cửa hàng vàng bạc số 01 Hàng Đào chuyển tiền cho M 02 lần với tổng số tiền là 24.000.000 đồng; H1 thanh toán tiền phòng khách sạn hết 10.350.000 đồng, số tiền còn lại chi tiêu phục vụ cho sinh hoạt cá nhân của H1, M và cháu Q1. Chị H2 liên tục liên lạc giục M trả tiền nhưng M khát lần không trả. Chị H2 thấy nghi ngờ nên đến 59B Đường Thành hỏi thì được chủ khách sạn cho biết là M và H1 đã trả phòng và đi khỏi khách sạn. Ngày 20/10/2017, chị H2 đến Công an phường Cửa Đông trình báo sự việc.

Ngày 02/11/2017, Chu Thị M và Vũ Thị H1 đến trụ sở Công an phường Cửa Đông đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 228/KL-HĐĐG ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 chiếc ghế massage màu đỏ hiệu Tokuyo mã sản phẩm TC 711 trị giá 138.000.000 (một trăm ba mươi tám triệu) đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 chiếc ghế và trả lại cho đại diện Công ty TNHH Thương mại Tokuyo, Công ty không có yêu cầu gì khác về dân sự. Gia đình các bị cáo đã trả cho bà Nguyễn Thị T2 45.000.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHK ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Chu Thị M và Vũ Thị H1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên nội dung truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Thị M và Vũ Thị H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Chu Thị M (tên gọi khác là Chu Thị T, Chu Thị H) và Vũ Thị H1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt Chu Thị M (tên gọi khác là Chu Thị T, Chu Thị H) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017;

Xử phạt Vũ Thị H1 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2018, các bị cáo Chu Thị M và Vũ Thị H1 kháng cáo cho rằng mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chu Thị M và Vũ Thị H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm cho rằng đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Xét nội dung kháng cáo thấy rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả của vụ án. Bị cáo M và H1 có vai trò ngang nhau, cùng bàn bạc, cùng thực hiện hành vi phạm tội và cùng sử dụng tiền. Nhân thân các bị cáo đều

chưa có tiền án, tiền sự; đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại; gia đình các bị cáo đã trả bà T2 45.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ; mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện Công ty Tokuyo, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu sài nên ngày 29/9/2017, Chu Thị M đã bàn bạc với Vũ Thị H1 chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn M đi mua ghế massage nhưng chưa trả tiền ngay, H1 sẽ mang đi bán. Ngày 01/10/2017, M đến showroom ghế massage của Công ty TNHH Thương mại Tokuyo tại Số 65 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội gặp chị Nguyễn Thị Thu H2 đặt mua 01 ghế massage TC-711 màu đỏ trị giá 138.000.000 đồng, được khuyến mại tặng thêm 01 ghế massage TC-277, M yêu cầu chuyển ghế tới địa chỉ số 59B Đường Thành, quận H, thành phố Hà Nội dùng thử 01 ngày rồi thanh toán sau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Huy Tr chuyển ghế massage đến 59B Đường Thành giao cho Vũ Thị H1. Ngày 02/10/2017, Huệ thuê xe ô tô chở 02 chiếc ghế trên đến cửa hàng cầm đồ của chị Nguyễn Thị T2 tại 63 PK, quận N, thành phố Hà Nội cầm cố để vay 50.000.000 đồng, trả trước tiền lãi 5.000.000 đồng nên H1 nhận 45.000.000 đồng, nếu trong thời hạn 03 tháng không trả được số tiền trên thì 02 chiếc ghế massage sẽ thuộc sở hữu của chị T2.

Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 chiếc ghế và trả lại cho đại diện Công ty TNHH Thương mại Tokuyo, Công ty không có yêu cầu gì khác về dân sự. Gia đình các bị cáo đã trả cho chị Nguyễn Thị T2 45.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Chu Thị M và Vũ Thị H1 là dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 138.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của các bị cáo, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nên áp dụng hình phạt tù là có căn cứ; đồng thời đã xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ; các bị cáo có vai trò ngang nhau, tình tiết giảm nhẹ như nhau nên mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; hậu quả vụ án đã được khắc phục toàn bộ do đó mức hình phạt 30 tháng tù đối với mỗi bị cáo là có phần nghiêm khắc nên có thể chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt, xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù.

Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Xử phạt bị cáo Chu Thị M (tên gọi khác là Chu Thị T, Chu Thị H) 18 (mười tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2017;

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H1 18 (mười tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2017;

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Chu Thị M và Vũ Thị H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/5/2018.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận H;
- VKSND quận H;
- TAND quận H;
- Thi hành án dân sự quận H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Ánh